TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số 03/2019/HNGĐ-PT
Ngày 24 - 01 - 2019
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Thiện
Các thẩm phán: Ông Trịnh Hoàng Anh
Ông Nguyễn Thành Hiếu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Xuân Thủy, Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2018/TLPT-HNGĐ ngày 03/12/2018 về "Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con".

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 86/2018/HNST ngày 02/10//2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐPT-DS ngày 24/12/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐPT-DS ngày 10/01/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1992; cư trú tại: ấp C, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Phạm Xuân D, sinh năm 1987; cư trú tại: thôn S, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh T trình bày: Bà và ông Phạm Xuân D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 26/8/2014. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 3, thôn S, xã C, thị xã Phú Mỹ. Hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông D không quan T đến cuộc sống và kinh tế gia đình dẫn đến hai bên thường hay gây gỗ với nhau nên đã ly thân vào tháng

3/2018 và con chung do ông D nuôi dưỡng. Đến ngày 17/8/2018 Bà đã đón con về trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông D.

+ Về con chung: Có 01 con tên Phạm Công V - Sinh ngày 30/5/2015. Sau ly hôn, Bà đề nghị được nuôi con và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Phạm Xuân D trình bày:

Về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống và con chung, bà T đã trình bày là đúng sự thật nên Ông không bổ sung gì thêm.

Về mâu thuẫn vợ chồng, Ông xác định không phải như bà T đã nêu, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T bỏ bê chồng con, dẫn đến cuộc sống vợ chồng có nhiều xích mích nên cả hai đã ly thân từ tháng 3/2018. Trong thời gian ly thân, cháu V được Ông và gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc rất tốt. Tuy nhiên, đến ngày 17/8/2018, bà T đã đến trường học đưa cháu V về nhà mẹ đẻ mà không thông báo cho Ông biết. Khi Ông đến thăm con thì bà T không cho gặp. Từ đó đến nay bà T không cho cháu đi học, không cho cháu được tiếp xúc với bên nội. Như vậy, bà T là người làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

+ Về con chung: Sau khi ly hôn, Ông xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân sơ thẩm số 86/2018/HNGD9-ST ngày 02/10//2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ đã Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà T được ly hôn với ông Phạm Xuân D.

2. Về con chung: Ông D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Công V - sinh ngày 30/5/2015 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của các con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Do không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16/10/2018, nguyên đơn có đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng sửa án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quyền được nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị đơn xin vắng mặt và có đơn gửi Tòa án với nội dung:

1. Đồng ý giao cháu Phạm Công V cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng và Ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

2. Ông có nguyện vọng là hàng tuần được đón cháu V về nhà vào ngày thứ 7, chủ nhật và vào một số ngày lễ, tết. Ông sẽ có trách nhiệm giao cháu về lại với mẹ là bà T vào chiều ngày chủ nhật để đảm bảo cho cháu đi học bình thường.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án*:

+ Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bị đơn và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm. Giao con chung Phạm Công V - Sinh ngày 30/5/2015 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về hôn nhân: Do không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực. Về tài sản chung và nợ chung: Do không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tống tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn được lập đúng thủ tục và còn trong thời hạn quy định, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà T yêu cầu ly hôn ông D đồng thời yêu cầu giải quyết quyền nuôi con, nên xác định là vụ án "Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của TAND thị xã Phú Mỹ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét nội dung tranh chấp và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Về hôn nhân, về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự chấp nhận theo bản án sơ thẩm, không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét lại.

[2.2] Về quyền nuôi con:

Xét về điều kiện nuôi con của bà T và ông D, nhận thấy:

Bà T hiện nay đang làm việc tại Công ty TNHH quốc tế Việt An, mức lương từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng và Bà đang ở nhà bố mẹ đẻ tại tổ 5, ấp Cầu Mới, xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ. Còn ông D đang làm nông nghiệp ở nhà tại xã C với mức thu nhập khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000

đồng/tháng. Hiện Ông có nhà đất của chị gái cho ở nhờ tại xã C, thị xã Phú Mỹ. Như vậy, cả hai người đều có đủ điều kiện về kinh tế và nơi ăn chốn ở ổn định để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, ông D xin vắng mặt và có đơn gửi Tòa án với nội dung:

1. Đồng ý giao cháu Phạm Công V cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và Ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

2. Ông có nguyện vọng là hàng tuần vào ngày thứ 7, chủ nhật và vào một số ngày lễ, tết Ông được đón cháu V về nhà để chăm sóc, gần gũi với con. Ông sẽ có trách nhiệm giao cháu về lại với mẹ là bà T vào chiều ngày chủ nhật để đảm bảo cho cháu đi học bình thường.

Xét thấy: Cháu V sinh ngày 30/5/2015 tính đến nay mới chỉ 42 tháng tuổi, hiện đang sống cùng với mẹ, sức khỏe và T lý ổn định nên rất cần sự tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng của bà T, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông D là giao cháu V cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý. Do bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về yêu cầu của ông D tại mục 2, nhận thấy: Tại phiên tòa, bà T hoàn toàn đồng ý với yêu cầu của ông D. Tuy nhiên, với điều kiện ông D phải thực hiện đúng cam kết và bảo đảm sự an toàn cho cháu V, nếu vi phạm thì Bà sẽ chấm dứt mọi yêu cầu của ông D.

Trong trường hợp bà T không làm tròn trách nhiệm nuôi dạy con về cả thể chất lẫn tinh thần thì ông D có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hôn nhân phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà T không phải chịu.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm về quyền nuôi con.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án sơ thẩm số 86/2018/HNGĐ-ST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ về quyền nuôi con.

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh T.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T được ly hôn ông Phạm Xuân D.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Công V - Sinh ngày 30/5/2015 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông D được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Cấp sơ thẩm giải quyết đúng, nên không xem xét lại.

5. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Minh T không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0005406 ngày 16/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 24/01/2019).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND TX.Phú Mỹ;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- CCTHA DS TX.Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đã đóng dấu)

ĐOÀN NGỌC THIỆN

TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ PHÚC THAÅM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT
- TAND TX Phú Mỹ
- CCTHADS TX Phú Mỹ
- UBND xã C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

ĐOÀN NGỌC THIỆN